SỞ GD VÀ ĐT ĐĂK NÔNG
TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH

Số 35 /KH-THPT LTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đăk Song, ngày 09 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
Kiểm tra cuối học kỳ I - Năm học 2023 – 2024

Căn cứ Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2021 về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ công văn số 2429/SGDĐT-GDTrHQLCL ngày 06/12/2023 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Đăk Nông về việc hướng dẫn kiểm tra cuối học kỳ I, năm học 2023-2024;

Căn cứ kế hoạch giáo dục năm học 2023 – 2024 và tình hình thực tế đơn vị, trường THPT Lương Thế Vinh xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối học kỳ I, năm học 2023 – 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Tổ chức tốt việc kiểm tra tập trung cuối học kỳ I nhằm góp phần đánh giá năng lực học sinh theo quá trình và theo kết quả. Giúp giáo viên và học sinh đánh giá lại kết quả giảng dạy và học tập của mình, từ đó có những điều chỉnh kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.
- Đề kiểm tra phải bảo đảm yêu cầu bảo mật; nội dung kiểm tra phải bảo đảm tính chính xác, câu hỏi rõ ràng; nội dung các câu hỏi phải theo tiến độ và sát với chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình.
- Các nội dung của đề kiểm tra theo đúng hướng dẫn của văn số 3280/BGDĐT-GDTrH về việc Hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT đối với khối lớp 12; bám sát nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 10 và khối lớp 11.
- Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức kiểm tra

- Đối với học sinh khối 10:

+ Kiểm tra tập trung các môn học Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử và các môn học tự chọn cho học sinh tất cả các lớp cụ thể như sau:

STT	Lớp	Môn tự chọn kiểm tra tập trung
1	10A1, 10A2	Vật lý, Hóa học, Sinh học
2	10A3	Địa lý, GDKT&PL, Hóa học

3	10A4	Địa lý, GDKT&PL, Vật lý
4	10A5	Địa lý, GDKT&PL, Sinh học

+ Các môn còn lại kiểm tra tại lớp theo kế hoạch và hướng dẫn của tổ chuyên môn trong thời gian từ 25-30/12/2023.

- Đối với học sinh khối 11:

+ Kiểm tra tập trung các môn học Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử và các môn học tự chọn cho học sinh tất cả các lớp cụ thể như sau:

STT	Lớp	Môn tự chọn kiểm tra tập trung
1	11A1, 11A2	Vật lý, Hóa học, Sinh học
2	11A3, 11A4	Địa lý, GDKT&PL, Sinh học

+ Các môn còn lại kiểm tra tại lớp theo kế hoạch và hướng dẫn của tổ chuyên môn trong thời gian từ 25-30/12/2023.

- Đối với học sinh khối 12:

+ Kiểm tra tập trung 09 môn học Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GDCD.

+ Các môn còn lại kiểm tra tại lớp theo kế hoạch và hướng dẫn của tổ chuyên môn trong thời gian từ 25-30/12/2023.

2. Nội dung kiểm tra - Hình thức đề kiểm tra

- Nội dung đề kiểm tra giới hạn kiến thức đến hết học kỳ I, năm hoc 2023-2024.

- Nội dung đề kiểm tra khối lớp 10 và khối lớp 11: Căn cứ vận dụng linh hoạt ma trận và bảng đặc tả do Bộ GD&ĐT quy định, đồng thời phù hợp với tình hình thực tế dạy và học của nhà trường. Cụ thể: 50% nhận biết, 30% thông hiểu, 20% vận dụng và vận dụng cao. *Nội dung đề kiểm tra cuối học kỳ I có 10% (1/10 điểm) nội dung kiến thức kiểm tra giữa học kỳ I với mức độ nhận biết.*

- Đề môn Vật lý, Hóa học và Sinh học lớp 10: giáo viên thực hiện xây dựng 02 đề, một đề dành cho lớp 10A1 và 10A2, một đề dành cho các lớp còn lại (Hóa học dành cho lớp 10A3, Vật lý dành cho lớp 10A4, Sinh học dành cho lớp 10A5).

- Đề môn Sinh học lớp 11: giáo viên thực hiện xây dựng 02 đề: một đề dành cho lớp 11A1 và 11A2, một đề dành cho lớp 11A3 và lớp 11A4).

- Nội dung đề kiểm tra khối lớp 12 thực hiện theo hướng dẫn và đề chung của Sở GD&ĐT.

- Hình thức đề kiểm tra:

+ Đối với khối lớp 10 và khối lớp 11: Môn Ngữ văn thực hiện ra 01 đề kiểm tra hình thức tự luận 100%. Các môn còn lại: đề theo hình thức trắc nghiệm khách quan 80%, hình thức tự luận 20%. Riêng môn Tiếng Anh khối 10, 11 bao gồm cả phần nghe.

+ Đối với học sinh khối 12: 09 môn học kiểm tra tập trung theo đề của Sở giáo dục và đào tạo (Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Vật lý, Hoá học, Sinh, Lịch sử, Địa lý,

GDCD). Các môn còn lại thực hiện kiểm tra tại lớp, đề kiểm tra xây dựng theo ma trận và bảng đặc tả do Bộ GD&ĐT quy định và hình thức trắc nghiệm khách quan 100% với mức độ nhận thức: 50% nhận biết, 30% thông hiểu, 20% vận dụng và vận dụng cao.

3. Thời hạn, hình thức ra đề, nộp đề kiểm tra tập trung

- Tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo các nhóm bộ môn xây dựng ma trận, cấu trúc đề kiểm tra cho các khối lớp 10, khối lớp 11 và các môn không kiểm tra theo lịch của Sở Giáo dục và đào tạo đối với lớp 12; thảo luận, thống nhất trước khi xây dựng đề kiểm tra. Đề thi phải đảm bảo theo định hướng của Bộ giáo dục về đổi mới kiểm tra, đánh giá.

- Hạn nộp ma trận, đặc tả đề thi khối 10, khối 11 và các môn không kiểm tra theo lịch của Sở Giáo dục và đào tạo đối với lớp 12: chậm nhất trong ngày **15/12/2023.**

- GVBM thông báo nội dung ôn tập cho học sinh *(theo ma trận, đặc tả đề kiểm tra đã thống nhất)*: chậm nhất trong ngày **16/12/2023**.

- Hạn nộp đề kiểm tra: chậm nhất ngày **20/12/2023.**

- Người thu ma trận và đề: Thầy Nguyễn Văn Chiến – Phó Hiệu trưởng

- Nộp ma trận, đặc tả và đề kiểm tra gồm cả file và bản in chính thức sau khi được tổ chuyên môn kiểm tra, xét duyệt.

- Phần đề trắc nghiệm: Nộp file và bản in gồm:

+ File mềm: 01 đề gốc (chưa trộn) được soạn đúng theo ma trận, cấu trúc đề đã thống nhất, 04 mã đề thi đã trộn hoàn tất đúng theo cấu trúc và file đáp án của 4 mã đề.

+ Bản in: 04 mã đề thi đã trộn hoàn tất đúng theo cấu trúc, khoanh tròn các đáp án của từng câu, có chữ kí xác nhận của GV ra đề thi ở tất cả các trang đề (Bản này dùng để lưu hồ sơ chuyên môn).

- Phần đề tự luận: 01 file đề thi, hướng dẫn chấm và 01 bản in đề và hướng dẫn chấm có chữ kí xác nhận của GV ra đề (Bản này dùng để lưu hồ sơ chuyên môn).

4. Xếp phòng thi:

Tổ dữ liệu xếp danh sách thí sinh theo Alphabet của từng khối lớp, bố trí mỗi phòng thi không quá 24 học sinh.

Riêng Khối 10: Xếp danh sách phòng thi theo thứ tự Anphabel của: lớp 10A1 và 10A2; lớp 10A3,10A4 và 10A5.

Khối 11: Xếp danh sách phòng thi theo thứ tự Anphabel của: lớp 11A1 và 11A2; lớp 11A3 và 11A4.

5. Thời gian kiểm tra

- Kiểm tra tại lớp (thời gian làm bài 45 phút): Thực hiện từ 25/12 đến 30/12/2023, gồm các môn:

+ Lớp 10A1, 10A2, 10A3: Tin học, Giáo dục thể chất; Giáo dục QP-AN; Hoạt động TNHN; Nội dung giáo dục của địa phương.

+ Lớp 10A4, 10A5: Công nghệ, Giáo dục thể chất; Giáo dục QP-AN; Hoạt động TNHN; Nội dung giáo dục của địa phương.

+ Lớp 11A1, 11A2: Tin học, Giáo dục thể chất; Giáo dục QP-AN; Hoạt động TNHN; Nội dung giáo dục của địa phương.

+ Lớp 11A3, 11A4: Công nghệ, Giáo dục thể chất; Giáo dục QP-AN; Hoạt động TNHN; Nội dung giáo dục của địa phương.

+ Các lớp khối lớp 12: Tin học, Công nghệ, Thể dục, GDQPAN.

- Kiểm tra tập trung: Các ngày từ 02 - 06/01/2024.

+ Khối 10 kiểm tra buổi chiều:

Giáo viên coi kiểm tra và học sinh có mặt tại trường vào lúc 13h00.

Ngày	Buổi	Môn		Thời gian	Hình thức
02/01	Chiều	Ngữ văn		90 phút	Tự luận
		Tiếng Anh		60 phút	TN+TL
03/01	Chiều	Toán		90 phút	TN+TL
		Lịch sử		45 phút	TN+TL
04/01	Chiều	HS lớp 10A1, 10A2	Vật lý	45 phút	TN+TL
			Hóa học	45 phút	TN+TL
			Sinh học	45 phút	TN+TL
		HS lớp 10A3, 10A4, 10A5	Địa lí	45 phút	TN+TL
			GD KT-PL	45 phút	TN+TL
		HS lớp 10A3	Hóa học	45 phút	TN+TL
		HS lớp 10A4	Vật lý	45 phút	TN+TL
		HS lớp 10A5	Sinh học	45 phút	TN+TL

+ Khối 11 kiểm tra buổi sáng:

Giáo viên coi kiểm tra và học sinh có mặt tại trường vào lúc 07h00.

Ngày	Buổi	Môn		Thời gian	Hình thức
02/01	Sáng	Ngữ văn		90 phút	Tự luận
		Tiếng Anh		60 phút	TN+TL
03/01	Sáng	Toán		90 phút	TN+TL
		Lịch sử		45 phút	TN+TL
04/01	Sáng	HS lớp 11A1, 11A2	Vật lý	45 phút	TN+TL
			Hóa học	45 phút	TN+TL
			Sinh học	45 phút	TN+TL
		HS lớp 11A3, 11A4	Địa lí	45 phút	TN+TL
			GD KT-PL	45 phút	TN+TL
			Sinh học	45 phút	TN+TL

+ Khối 12 kiểm tra theo lịch của Sở Giáo dục và đào tạo

Giáo viên coi kiểm tra và học sinh có mặt tại trường vào lúc 07h00.

Ngày	Buổi	Môn	Thời gian	Hình thức
03/01	Sáng	Ngữ văn	90 phút	Tự luận
04/01	Sáng	Vật lý	50 phút	Trắc nghiệm
		Hóa học	50 phút	Trắc nghiệm
		Sinh học	50 phút	Trắc nghiệm
05/01	Sáng	Toán	90 phút	Trắc nghiệm
		Tiếng Anh	60 phút	Trắc nghiệm
06/01	Sáng	Lịch sử	50 phút	Trắc nghiệm
		Địa lí	50 phút	Trắc nghiệm
		GDCD	50 phút	Trắc nghiệm

6. Chấm thi các môn kiểm tra tập trung:

- Đối với môn Ngữ văn và phần tự luận của đề kiểm tra các môn tổ trưởng phân công trí giáo viên chấm ngay sau khi có bài thi.
- Đối với các môn có phần thi trắc nghiệm, tổ dữ liệu bố trí quét và chấm bài ngay sau khi thi xong.
- Hạn hoàn thành chấm bài kiểm tra (gửi bài chấm cho thầy Đặng Văn Tiến) tất cả các môn: chậm nhất trong ngày **10/01/2024**. Công bố điểm trong ngày **11/01/2024**
- Thời gian học sinh phúc khảo: hết ngày **12/01/2024**.
- Hạn nhập điểm tất cả các môn lên Vnedu: chậm nhất trong ngày **13/01/2024**.
- Hạn báo cáo kết quả kiểm tra cuối học kỳ I đối với khối lớp 12 về Sở GD&ĐT: chậm nhất trong ngày **14/01/2024**.
- Duyệt kết quả 2 mặt học kỳ I ngày **15/01/2024.**

Trên đây là kế hoạch kiểm tra cuối học kỳ I, năm học 2023 – 2024, yêu cầu các tổ chuyên môn, giáo viên và học sinh nghiêm túc triển khai, thực hiện.

Nơi nhận:
- *HT, PHT (để chỉ đạo);*
- *Các tổ CM (để thực hiện);*
- *CBGVNV, HS (để thực hiện);*
- *Lưu VP.*

HIỆU TRƯỞNG

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LƯƠNG THẾ VINH

Nguyễn Văn Chiến

SỞ GD & ĐT TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH

LỊCH
Kiểm tra cuối học kỳ I - Năm học 2023 – 2024

*** Khối 10:** *Giáo viên coi kiểm tra và học sinh có mặt từ lúc 13h00*

Ngày	Buổi	Môn		Thời gian	Tính giờ	Thu bài
02/01	Chiều	Ngữ văn		90 phút	13h30	15h00
		Tiếng Anh		60 phút	15h30	16h30
03/01	Chiều	Toán		90 phút	13h30	15h00
		Lịch sử		45 phút	15h30	16h15
04/01	Chiều	HS lớp 10A1, 10A2	Vật lý	45 phút	13h30	14h15
			Hóa học	45 phút	14h30	15h15
			Sinh học	45 phút	15h30	16h15
		HS lớp 10A3, 10A4, 10A5	Địa lí	45 phút	13h30	14h15
			GD KT-PL	45 phút	14h30	15h15
		HS lớp 10A3	Hóa học	45 phút	15h30	16h15
		HS lớp 10A4	Vật lý	45 phút	15h30	16h15
		HS lớp 10A5	Sinh học	45 phút	15h30	16h15

*** Khối 11 :** *Giáo viên coi kiểm tra và học sinh có mặt từ lúc 07h00*

Ngày	Buổi	Môn		Thời gian	Tính giờ	Thu bài
02/01	Sáng	Ngữ văn		90 phút	07h30	09h00
		Tiếng Anh		60 phút	09h30	10h30
03/01	Sáng	Toán		90 phút	07h30	09h00
		Lịch sử		45 phút	09h30	10h15
04/01	Sáng	HS lớp 11A1, 11A2	Vật lý	45 phút	07h30	08h15
			Hóa học	45 phút	08h30	09h15
			Sinh học	45 phút	09h30	10h15
		HS lớp 11A3, 11A4	Địa lí	45 phút	07h30	08h15
			GD KT-PL	45 phút	08h30	09h15
			Sinh học	45 phút	09h30	10h15

**** Khối 12:*** *Giáo viên coi kiểm tra và học sinh có mặt từ lúc 07h00*

Ngày	Buổi	Môn	Thời gian	Giờ phát đề	Tính giờ	Thu bài
03/01	Sáng	Ngữ văn	90 phút	07h25	07h30	09h00
04/01	Sáng	Vật lý	50 phút	07h20	07h30	08h20
		Hóa học	50 phút	08h35	08h45	09h35
		Sinh học	50 phút	09h50	10h00	10h50
05/01	Sáng	Toán	90 phút	07h20	07h30	09h00
		Tiếng Anh	60 phút	09h30	09h40	10h40
06/01	Sáng	Lịch sử	50 phút	07h20	07h30	08h20
		Địa lí	50 phút	08h35	08h45	09h35
		GDCD	50 phút	09h50	10h00	10h50

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LƯƠNG THẾ VINH

Nguyễn Văn Chiến